TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Huy;

2. Ông Đinh Um.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Từ ngày 06 đến ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh ngày 19/6/1991 tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: không; tiền sự: không; con ông: Phạm Văn T và bà Phạm Thị N; vợ: Phạm Thị T, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị cáo đang tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K: Ông Nguyễn Xuân P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K, theo Quyết định số 274/QĐ-TGPL ngày 12/9/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Văn N (đã chết):

Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1980 (vợ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1948 (mẹ đẻ bị hại),

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1979 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2019)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị H, Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Văn N, theo Quyết định số 277/QĐ-TGPL ngày 16/9/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị đơn dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1943;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Cháu Phạm Văn T, sinh ngày 28/7/2007 (con đẻ bị hại);

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H1, anh B vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1980 (mẹ đẻ cháu T);

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Phạm Văn T, Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B *(phiên dịch tiếng Hre cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 30/4/2019, Phạm Văn K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 76K-9742 qua đoạn km 29+600, Quốc lộ 24 (Đường 3/2), thuộc Tổ dân phố (TDP) N, thị trấn B, huyện B, quan sát thấy xe mô tô BKS 76K1-053.16 do Phạm Văn N điều khiển, phía sau chở Phạm Văn B đi hướng ngược lại. Khi hai xe đến gần nhau thì Phạm Văn N điều khiển xe mô tô chao đảo và chạy qua phần đường bên trái theo chiều đi của mình (tức phần đường của xe ô tô). Do khoảng cách gần nhau nên Phạm Văn K hãm phanh nhẹ và chủ động đánh lái cho đầu xe qua bên trái theo chiều đi của mình nhằm mục đích tránh né xảy ra va chạm

với xe mô tô. Khi phần đầu xe ô tô đã qua phía bên trái phần đường của mình (tức bên phần đường của xe mô tô), bánh sau bên phụ xe ô tô còn nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô thì Phạm Văn K nhìn qua gương chiếu hậu bên phụ thấy xe mô tô va chạm vào đầu trước chắn bùn cụm bánh sau bên phải (bên phụ) của xe ô tô BKS 76K-9742 và ngã xuống đường. Hậu quả Phạm Văn B bị thương nhẹ, Phạm Văn N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, Phạm Văn N được kiểm tra, tiến hành đo nồng độ cồn trong máu, kết quả nồng độ cồn trong máu là 403mg/100ml máu. Do thương tích nặng, đến ngày 09/5/2019 thì Phạm Văn N tử vong.

Kết luận giám định số 31/TT, ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của Phạm Văn N là do: Chấn thương bụng kín gây vỡ gan, máu tràn ngập ổ bụng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 30/4/2019 cho thấy:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại km 29+600 Quốc lộ 24 (đường 3/2) thuộc TDP N, thị trấn B, huyện B.

Trục đường nơi xảy ra tai nạn chạy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 7,80m, hai bên mép đường có vạch sơn màu trắng liên tục, ở giữa lòng đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia thành hai phần đường bằng nhau cho người và phương tiện lưu thông ngược chiều.

Phía Tây Nam hiện trường giáp ngã ba giao nhau giữa đường 3/2 với đường Phạm Kiệt.

Tại vị trí cách mép đường phía Đông Nam 3m46 về hướng Tây Bắc là đầu phía Đông Bắc dấu vết chà in màu đen nhạt, vết này kéo dài không liên tục về hướng Tây Nam 12,30m, điểm rộng nhất 0,45m, được đánh dấu V1.

Tại vị trí cách trụ điện ký hiệu LT-844 về hướng Đông Bắc 6m20 và cách mép đường phía Đông Nam về hướng Tây Bắc 4,06m có một vết cày xước trên mặt đường nhựa, kích thước (0,02 x 0,015)m, được đánh dấu V2. Từ V2 cách V1 về hướng Đông Bắc 5,70m.

Tại vị trí V2 về hướng Tây Nam 1m40 và cách mép đường phía Đông Nam về hướng Tây Bắc 3,38m là đầu phía Đông Bắc của vết cày xước trên mặt đường nhựa, vết này dài 3,55m, điểm rộng nhất là 0,15m, đầu phía Tây Nam của vết này cách mép đường phía Đông Nam về hướng Tây Bắc 2,17m, trên bề mặt vết này thành phần đất đá, nhựa đường đùa theo hướng Đông Bắc sang Tây Nam, được đánh dấu V3.

Tại vị trí cách đầu phía Tây Nam V3 về hướng Tây 0,19m và cách mép đường phía Đông Nam 2,40m về hướng Tây Bắc là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 76K1-053.16, trong trạng thái ngã áp phần bên phải tiếp xúc mặt đường, đầu xe

quay hướng Đông Bắc; đuôi xe quay hướng Tây Nam, tâm trục bánh sau của xe cách mép đường phía Đông Nam 3,15m về hướng Tây Bắc, được đánh dấu V4.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô 76K1-053.16 về hướng nam 3,50m và cách mép đường phía Đông Nam 1,80m về hướng Tây Bắc là tâm mãnh vỡ nhựa nằm rải rác trên mặt đường trong diện kích thước (7,8 x 4,1)m, được đánh dấu V5.

Cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 76K1 – 053.16 về hướng Nam 10,90m và cách mép đường phía Đông Nam 3,15m về hướng Đông Nam là tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 76K-9742 trong trạng thái đứng, dừng đỗ trên lề đường phía Đông Nam; đầu xe quay hướng Tây Nam; đuôi xe quay hướng Đông Bắc, được đánh dấu V6.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 76K-9742 cho thấy:

Phần cao su gắn ở đầu trước chắn bùn bánh sau bên phụ bị bung, hở khỏi vị trí lắp, điểm hở nông 12 cm; mặt trước mảnh cao su này có vết sạch bụi và rách cong vênh.

Đầu trước chắn bùn bánh sau bị cong, móp, lún từ trước ra sau, kích thước (15 x30)cm, mặt ngoài trước vùng cong móp có bám chất lạ màu đỏ, kích thước (15x15)cm.

Mặt ngoài mép bên phải đầu trước chắn bùn bánh sau bên phụ có vết tróc sơn, trầy xước kim loại, kích thước (25x6) cm.

Mặt trong hông lốp bánh trước bên phụ tại vị trí ngay phía trên số "20" của dãy chữ (9-00-20) có vết sạch bụi chà sát cao su kích thước (15x18) cm.

Mặt ngoài, hông lốp trước bên phụ tại vị trí số "20" của dãy chữ số (9-00-20) theo chiều tiến của bánh xe có vết sạch bụi, chà sát cao su kích thước (10x9)cm.

Dấu vết V1 là do bánh xe sau bên tài của xe ô tô BKS 76K-9742 tạo nên.

Dấu vết V2 là do đầu ngoài cốt kim loại gác chân giữa bên phải va chạm với mặt đường tạo nên

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 76K1-053.16 cho thấy:

Phần nhựa đầu xe bị bể vỡ, cong vênh, biến dạng; Đầu tay lái bên phải cong, gấp về sau từ phải sang trái; Mép trên trước hộp dầu tay thắng bị mài mòn, trầy xước kim loại, kích thước (4,5 x 1,5)cm; Cánh bửng bên ngoài phải bị bể vỡ, bung hở; Mặt ngoài trước bên phải phuộc nhún trước có bám dính chất lạ màu đen, kích thước (20 x 2,5)cm; Lốp trước xẹp, niền trước bị cong vênh, biến dạng, tăm xe bị bung, đứt khỏi vị trí lắp ghép, mép bên phải niền xe bị trầy xước kim loại; Hông bên phải lốp bánh trước có vết chà sát, chà xước cao su; Mặt sau đùm thắng đĩa bánh trước bị trầy xước kim loại và chất bám lạ màu đen, kích thước (5,5 x 8)cm; Mặt ngoài vành đĩa thắng trước bị trầy xước kim loại, kích thước (7 x 0,3)cm; Mặt ngoài mép bên phải còi xe có vết trầy xước kim loại, kích thước (4 x 0,3)cm; Mép ngoài bàn đạp thắng bị trầy xước kim loại, kích thước (3 x 0,5)cm, mặt ngoài dưới cần chân thắng bị trầy xước kim loại, kích thước (15x1,5) cm; Gác chân trước bên phải bị cong vênh về sau; mặt ngoài, đầu ngoài gác chân bị mài mòn, kích thước

(1,5x1)cm; Mặt ngoài, đầu gác chân sau bên phải bị mài mòn trầy xước kim loại, kích thước (2x0,5)cm.

Căn cứ kết luận số 518/KLGĐ-PC09, ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là phần áp nhựa trước đầu xe mô tô BKS 76K1-053.16 (tạo ra dấu vết bể vỡ, chà sát, trầy xước nhựa có chiều từ trên xuống dưới và bám dính chất lạ) với đầu trước chắn bùn cụm bánh sau bên phải (bên phụ) xe ô tô BKS 76K-9742 (dấu vết cong, móp lún, bong tróc sơn và trên đó có bám dính chất lạ màu đỏ có chiều từ trên xuống và từ phải qua trái); Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực phía Đông Bắc dấu vết cày xước mặt đường (V2), thuộc phần đường phía Tây Bắc đường Quốc lộ 24 (đường 3/2).

Kết luận giám định số 1577/SGTVT-KLGĐ, ngày 19/6/2019, kết luận:

Xe ô tô BKS 76K – 9742 nhãn hiệu GIAIPHONG, loại phương tiện ô tô tải (tự đổ), có 03 chỗ ngồi, khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông 10.785 kg, sản xuất tại Việt Nam năm 2008. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 12/4/2014; Kiểu loại phù hợp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Phần khung xe phía trước được nối dài để lắp thêm hệ thống tời làm tăng chiều dài tổng thể của xe thành 6.550 mm (theo hồ sơ phương tiện là 6.360 mm). Kích thước chiều cao lòng thùng hàng không đúng theo hồ sơ phương tiện, tại hai thành thùng hai bên có gắn thêm khung để chở hàng hóa bằng kim loại cao 810mm; Tình trạng kỹ thuật của hệ thống phanh: có đầy đủ chi tiết, đúng vị trí lắp, quảng đường phanh khi thử ở chế độ không tải với vận tốc 30 km/h được ghi nhận ở mức trung bình là 10,5 m (theo quy định là 9,0m). Hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật; Tình trạng kỹ thuật của hệ thống lái: có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng; Tình trạng kỹ thuật của hệ thống treo: có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng; Tình trạng kỹ thuật của hệ thống điện, đèn và còi: Còi hoạt động bình thường; các đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước không hoạt động, các đèn tín hiệu phía sau không có, không đảm bảo an toàn kỹ thuật; Gạt nước và kính chắn gió phía trước có đầy đủ, hoạt động bình thường; gương chiếu hậu hai bên xe có đầy đủ, đảm bảo cho phép người lái có thể nhận biết rõ ràng điều kiện giao thông về phía sau và hai bên xe; Lốp xe có đầy đủ, đúng kích cỡ, đảm bảo yêu cầu về lắp đặt; Lốp xe sau phía ngoài bên trái và lốp xe sau phía trong bên phải bị phồng rộp, các lốp xe còn lại đảo bảo yêu cầu về chiều cao hoa lốp.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Ba Tơ kết luận tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 76K1-053.16 là 7.578.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBT, ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố Phạm Văn K tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 14 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591, 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo K và bị hại đều có lỗi nên tỷ lệ bồi thường thiệt hại bằng nhau; bị hại phải chịu 50%, ông H phải bồi thường 50% thiệt hại với số tiền: 94.859.000 đồng. Trong đó: Bị cáo Phạm Văn K tự nguyện chịu 50.000.000 đồng đã khắc phục trước 10.500.000 đồng, tiếp tục bồi thường 39.500.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền 44.859.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại phải tiếp tục bồi thường 43.859.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc H, phải có trách nhiệm nuôi cháu Phạm Văn T (con của bị hại) mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/4/2019.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản và giấy tờ sau:

- 01 (một) xe ô tô BKS 76K-9742; nhãn hiệu: GIAI PHONG, loại xe: Tải ben, màu sơn: Xanh, số máy: D0311800022, số khung: 000073.

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 76K-9742, số 001156 mang tên Nguyễn Ngọc H1.

- 01 xe mô tô BKS 76K1-053.16; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ, đen, số máy: 1020750, số khung: 020670, chủ sở hữu là Phạm Văn N.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 510175006474 mang tên Phạm Văn K.

- Số tiền 10.500.000 đồng Phạm Văn K khắc phục cho gia đình bị hại Phạm Văn N, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Phần dân sự thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát. Về dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 39.500.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Về phần dân sự tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: kể cả số tiền đã khắc phục 10.500.000 đồng trước đây). Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc vợ, con.

Người đại diện cho bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 208.840.000 đồng; yêu cầu khắc phục lại phần thiệt hại đối với xe mô tô BKS 76K – 053.16 với số tiền 7.578.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự bà Trần Thị Hoa trình bày: Thống nhất như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên phần hình sự và dân sự, tuy nhiên khi xét lỗi đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo khi phát hiện xe mô tô ngược chiều đi lạng lách nhưng bị cáo không giảm tốc độ mà đánh tay lái sang phần đường xe mô tô nên mới gây ra tai nạn nêu trên.

Ông Nguyễn Ngọc H trình bày: xe ô tô BKS 76K- 9742 là xe của ông nhưng trong giấy tờ đăng ký xe để con ông là Nguyễn Ngọc H1 đứng tên, hiện nay xe ô tô này vẫn thuộc quyền sở hữu của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Bị hại Phạm Văn N đã chết nên đưa những người hàng thừa kế thứ nhất vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại, gồm bà Phạm Thị L (mẹ đẻ bị hại), bà Phạm Thị Đ (vợ bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T, sinh năm 2007 (con bị hại), bà Phạm Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho cháu T.

- Ông Nguyễn Ngọc H là bị đơn dân sự, anh Nguyễn Ngọc H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vì thực tế xe này là của ông H mua, nhờ anh H1 đăng ký đứng tên chủ sở hữu xe ô tô BKS 76K-9742, ông H trực tiếp quản lý điều hành xe ô tô này.

Anh Nguyễn Ngọc H1 và Phạm Văn B là người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định tại Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 30/4/2019, Phạm Văn K điều khiển xe ô tô BKS 76K-9742 qua đoạn km 29+600, Quốc lộ 24 (Đường 3/2), thuộc TDP N, thị trấn B, huyện B, từ khoảng cách 06-07m quan sát thấy xe mô tô BKS 76K1-053.16 do Phạm Văn N điều khiển, phía sau chở Phạm Văn B đi hướng ngược lại chao đảo giữa đường.

Khi hai xe đến gần nhau thì Phạm Văn N điều khiển xe mô tô chao đảo và chạy qua phần đường bên trái theo chiều đi của mình (tức phần đường của xe ô tô) thì bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ không hãm phanh. Do khoảng cách gần nhau nên Phạm Văn K hãm phanh nhẹ và chủ động đánh lái cho đầu xe qua bên trái theo chiều đi của mình

Khi một phần đầu xe ô tô đã qua phía bên trái phần đường (tức bên phần đường của xe mô tô), bánh sau bên phụ xe ô tô còn nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 76K1-053.16. Hậu quả Phạm Văn B bị thương nhẹ, Phạm Văn N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 09/05/2019 thì Phạm Văn N chết, xe mô tô BKS 76K1-053.16 bị hư hỏng.

Lỗi một phần thuộc về bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi không đúng quy tắc giao thông đường bộ là khi gặp xe ngược chiều, bị cáo không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình; bị cáo không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo khoản 23 Điều 8 và khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả là anh N chết đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố bị cáo Phạm Văn K với tội danh nêu trên theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển phương tiện trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định là 403 miligam / 100 mililít máu (trong khi quy định chỉ 50 miligam / 100 mililít máu). Người bị hại chạy xe lấn sang phần đường của xe ô tô mà bị cáo đang điều khiển nên bị cáo điều khiển xe né tránh nên xảy ra tai nạn, được thể hiện tại điểm va chạm đầu tiên (V2) giữa xe ô tô và xe máy trên mặt đường thuộc về làn đường, phần đường của xe ô tô.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, khám nghiệm phương tiện; biên bản thực nghiệm hiện trường cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa; cũng như bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục cần có mức án hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngoài hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu do vô ý, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 10.500.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 39.500.000 đồng, có cha ruột là thương binh và ông ngoại là liệt sĩ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ cận nghèo), có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; người bị hại cũng có lỗi; bị cáo là lao động chính (vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ), xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Phạm Văn K có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn K hiện không còn việc làm nào khác để có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ cận nghèo) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với chủ sở hữu xe ô tô BKS 76K-9742: Tính đến thời điểm xảy ra tai nạn ngày 30/4/2019, xe ô tô BKS 76K-9742 đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường kể từ ngày 12/4/2014. Hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tuy nhiên, ông H đưa xe ô tô BKS 76K-9742 tham gia giao thông không phải nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông trên. Vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K đều thừa nhận khi nhìn thấy xe mô tô BKS 76K1-053.16 đối diện chạy sang phần đường của xe ô tô 76K- 9742 thì bị cáo chỉ rà thắng nhẹ (hãm phanh nhẹ) rồi chủ động điều khiển xe (đánh tay lái) sang phần đường xe mô tô BKS 76K1-053.16. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Ngọc H về tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn" là có cơ sở. Ông Nguyễn Ngọc H có hợp đồng bằng miệng với bị cáo Phạm Văn K về việc thuê bị cáo lái xe. Sau tai nạn, ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho bị hại gồm các khoản sau:

- Chi phí đồ dùng cá nhân và tiền viện phí: 12.340.000 đồng, trong đó: 5.640.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bị hại lúc còn sống: 2.500.000 đồng;

tiền công chăm sóc là 02 người x 150.000 đồng / người x 10 ngày = 3.000.000 đồng; chi phí tiền ăn 02 người x 60.000 đồng / người/ 01 người x 10 ngày = 1.200.000 đồng;

- Chi phí cho việc mai táng số tiền: 51.800.000 đồng, trong đó: Thuê xe chở tử thi 1.300.000 đồng; mua quan tài 10.000.000 đồng; trà ướp xác 900.000 đồng; thuốc tiêm xác 1.200.000 đồng; mua 02 con trâu mai táng 20.000.000 đồng; mua heo 15.000.000 đồng; mua gà 3.600.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng (người đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự trừ 50% lỗi của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng);

- Tiền cấp dưỡng cho con chưa thành niên: 1.000.000 đồng / tháng cho đến khi đủ 18 tuổi là 70.000.000 đồng;

Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 208.640.000 đồng.

- Ngoài ra còn có yêu cầu tiền chi phí phí sửa xe mô tô BKS 76K1- 05316, với số tiền 7.578.000 đồng.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại, thấy rằng: người bị hại vào viện ngày 30/4/2019, xuất viện ngày 09/5/2019 là 10 ngày. Xác định thu nhập bình quân tại địa phương là 200.000 đồng/ ngày/ người.

Chấp nhận các chi phí hợp lý theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại các khoản sau đây:

(1) Chi phí đồ dùng cá nhân và tiền chi phí cấp cứu: 5.640.000 đồng.

(2) Thu nhập thực tế bị mất của bị hại lúc còn sống: 2.000.000 đồng.

(3) Tiền công chăm sóc là 01 người x 150.000 đồng / người x 10 ngày = 1.500.000 đồng.

(4) Chi phí ăn uống cho 01 người chăm sóc: 60.000 đồng x 10 ngày = 600.000 đồng

(5) Chấp nhận chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: 23.400.000 đồng, trong đó: Thuê xe chở tử thi 1.300.000 đồng; mua quan tài 10.000.000 đồng; vật dụng cho việc khâm liệm 900.000 đồng; tiêm thuốc tử thi 1.200.000 đồng, tiền mua 01 con trâu 10.000.000 đồng (theo phong tục tập quán của địa phương).

(6) Chấp nhận yêu cầu chi phí sửa xe mô tô BKS 76K1- 05316 với số tiền; 7.578.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2019.

Số tiền chấp nhận yêu cầu bồi thường là 40.718.000 đồng.

(7) Chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng số tiền chấp nhận yêu cầu bồi thường là 135.577.000 đồng, gồm 40.718.000 đồng + 74.500.000 đồng.

(8) Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Văn T là 1.000.000 đồng / tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vậy chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng: 135.577.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Văn T sinh ngày 28/7/2007 là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 30/4/2019.

- Xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc H thừa nhận, tuy anh H1 đứng tên chủ sở hữu xe ô tô BKS 76K-9742 nhưng thực tế xe này là của ông H mua bằng tài sản của ông H nên ông H chiếm hữu, sử dụng điều hành xe trong nhiều năm qua; căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 601 Bộ luật dân sự: "*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường"* do đó, ông H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Về tỷ lệ bồi thường: Căn cứ khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự thì bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Xác định bị cáo K và bị hại đều có lỗi nên tỷ lệ bồi thường thiệt hại bằng nhau; bị hại phải chịu 50%, ông H (chủ xe giao K điều khiển) phải bồi thường 50% thiệt hại.

Số tiền chấp nhận yêu cầu bồi thường là 40.718.000 đồng (chưa kể tổn thất tinh thần) thì bên bị thiệt hại phải chịu 20.359.000 đồng và ông H phải chịu 20.359.000 đồng (số tiền 40.718.000 đồng chia hai).

Ông H phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng (đã trừ 50% lỗi của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng).

Tổng cộng ông H phải bồi thường số tiền cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là 94.859.000 đồng.

Trong đó: Bị cáo Phạm Văn K tự nguyện chịu 50.000.000 đồng, đã khắc phục 10.500.000 đồng (có 10.000.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tiếp tục bồi thường 39.500.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền 44.859.000 đồng, đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại phải tiếp tục bồi thường 43.859.000 đồng.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô BKS 76K-9742; nhãn hiệu: GIAI PHONG, loại xe: Tải ben, màu sơn: Xanh, số máy: D0311800022, số khung: 000073.

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 76K-9742, số 001156 mang tên Nguyễn Ngọc H1.

- 01 xe mô tô BKS 76K1- 053.16; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ, đen, số máy: 1020750, số khung: 020670, chủ sở hữu là Phạm Văn N.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 510175006474 mang tên Phạm Văn K do Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi cấp ngày 10/7/2017 mang tên Phạm Văn K.

Trả lại xe và các loại giấy tờ nêu trên cho các chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng Phạm Văn K khắc phục cho gia đình bị hại để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị đơn dân sự thuộc diện người cao tuổi nhưng không có hồ sơ đề nghị miễn tiền án phí quy định tại Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 15 tháng tù (mười lăm tháng tù) cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 591, 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc H bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị L, số tiền 43.859.000 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín ngàn đồng).

Ông Nguyễn Ngọc H, phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Phạm Văn T, sinh ngày 28/7/2007 (con của bị hại) mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng trong một tháng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/4/2019.

- Buộc bị cáo Phạm Văn K bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị L, số tiền 49.500.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng), đã khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 39.500.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho ông Nguyễn Ngọc H: 01 (một) xe ô tô BKS 76K-9742; nhãn hiệu: GIAI PHONG, loại xe: Tải ben, màu sơn: Xanh, số máy: D0311800022, số khung: 000073 và 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 76K-9742, số 001156 mang tên Nguyễn Ngọc H1.

- Trả cho chị Phạm Thị Đ: 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-053.16; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ, đen, số máy: 1020750, số khung: 020670 của Phạm Văn N.

- Trả cho Phạm Văn K: 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 510175006474 mang tên Phạm Văn K.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do Phạm Văn K khắc phục cho gia đình bị hại Phạm Văn N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 04819 ngày 04/11/2019 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 05/11/2019)

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm đ khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Bị cáo Phạm Văn K được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm: 2.242.950 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho bị hại là 300.000 đồng, tổng cộng: 2.542.950 đồng (hai triệu năm trăm bốn hai ngàn chín trăn năm mươi đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo; các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/02/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Công an huyện B (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- Ủy ban nhân dân xã D, huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy